

STT	SBD	Họ và Tên	Khối	Lớp	Điểm
1	10602259	Nguyễn Lê Phương Linh	Khối 4	4A8	4,500
2	10568808	Nguyễn Đình Long	Khối 4	4A8	4,940
3	10559357	Tạ Hà Linh Phương	Khối 4	4A8	5,200
4	10661022	Nguyễn Đức Anh	Khối 4	4A8	4,060
5	10575862	Nguyễn Minh Anh	Khối 4	4A8	4,720
6	10624290	Luyện Hải Phong	Khối 4	4A8	4,530
7	10616824	Trần Hà Phương	Khối 4	4A8	4,220
8	10627750	18-4A8-Dương Chí Hiếu	Khối 4	4A8	4,060
9	10696088	Nguyễn Hà An	Khối 4	4A8	3,700
10	10562124	Trần Bách Nhã	Khối 4	4A8	3,560
11	10642875	Nguyễn Bảo Ngân Hà	Khối 4	4A8	3,550
12	10582172	Ngô Hà Bảo Ngọc	Khối 4	4A8	3,370
13	10953115	Phạm Minh Quân	Khối 4	4A8	3,030
14	10649854	Bùi Gia Hân	Khối 4	4A8	2,140
15	10605874	Phạm Thùy Dung	Khối 4	4A8	2,620
16	10641229	Quách Minh Đăng	Khối 4	4A8	2,480
17	10562700	Bùi Hải Phong	Khối 4	4A8	1,840
18	10631393	Nguyễn Vũ Quân	Khối 4	4A8	530
19	10623579	Đỗ Quang Huy	Khối 4	4A8	0
20	10614752	Nguyễn Minh Thư	Khối 4	4A8	0
21	10630568	Nguyễn Đình Long	Khối 4	4A8	0